

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST  
Ngày 18 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phụng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Phạm Văn Huynh.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Linh Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Đức Xuân Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/HSST, ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: không, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1988 tại Long An (có mặt).

Nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; có 01 con tên Nguyễn Tấn P, sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/03/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

- Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 11 giờ 30 phút ngày 08/3/2020, anh Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 60B6-411.65 đến tham gia tiệc cưới tại hẻm 84, khu B, xã A, huyện L và để xe ở phía sau khu vực sân khấu. Đến 12 giờ cùng ngày thì anh T phát hiện bị mất xe và trình báo Công an xã A. Nhận được tin báo, Công an xã A phối hợp Công an huyện Long Thành tiến hành truy tìm theo định vị được gắn trên xe thì phát hiện xe mô tô trên do Nguyễn Văn Q đang điều khiển đến bến phà A, thuộc xã N, huyện Đ, tỉnh Long An và đã bị thay biển số thành 62P1-824.81 nên Công an xã N đã yêu cầu Q về trụ sở làm việc.

Quá trình xác minh Q khai nhận: Lúc 13 giờ ngày 08/3/2020, có một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch sử dụng số điện thoại 0902.984.929 gọi thuê Q đến chợ A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh để điều khiển 01 xe mô tô vừa trộm cắp được đến xã M, huyện Đ, tỉnh Long An với giá 1.500.000 đồng, Q đồng ý. Sau đó Q đi xe buýt đến chợ A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh thì gặp một thanh niên đeo khẩu trang, mặc quần tây đen và áo sơ mi xám (không rõ thân nhân lai lịch) đến hỏi Q đi nhận xe phải không? Q gật đầu thì người này đưa cho Q 01 xe mô tô biển số 62P1-824.81, số khung 6304FZ445444, số máy JF63E1455480. Người này yêu cầu Q điều khiển xe đến khu vực xã M, huyện Đ, tỉnh Long An thì sẽ có người đón và trả tiền, Q đồng ý và điều khiển xe đến điểm hẹn. Khi Q đi đến phà A thuộc xã A, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG ngày 12/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 xe mô tô biển số 60B6-411.65, số khung 6304FZ445444, số máy JF63E1445480 (đã qua sử dụng) trị giá 22.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 102/CT -VKSLT, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ 14 tháng đến 16 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 60B6-411.65, số khung 6304FZ445444, số máy JF63E1445480 đã trả lại cho bị hại anh Hoàng Văn T.

- 01 điện thoại di động hiệu Forme, màu đỏ bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của bị cáo Q không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Về phần dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn T không có yêu cầu gì nên không xét.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân lai lịch) gọi điện thoại thuê Q, Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Vào lúc 13 giờ ngày 08/3/2020 có số máy điện thoại số 0902. 984.929 gọi đến thuê bị cáo đến chợ A, quận M, thành phố Hồ Chí Minh để điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đến xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, với giá là 1.500.000 đồng, mặc dù không quen biết với người thuê nhưng do bị cáo đang cần tiền tiêu xài nên đã đồng ý đi đến điểm hẹn nhận xe. Khi đến điểm hẹn thì gặp một người thanh niên giao cho bị cáo xe mô tô, biển số 62P1-824.81 đề nghị bị cáo điều khiển xe đi đến xã M sẽ có người nhận. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi bến phà A thuộc xã A, huyện Đ, tỉnh Long An thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt giữ đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành mô tả.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo biết rõ nguồn gốc tài sản bị cáo

được thuê mang đi tiêu thụ là do người khác phạm tội mà có nhưng do ham lợi số tiền trả công cao bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Trước lần phạm tội này bị cáo cũng đã thực hiện hành vi phạm tội tương tự và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù vào ngày 25/5/2020. Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng về hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, thấy cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Forme, màu đỏ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung công quỹ nhà nước.

Khi Công an bắt giữ bị cáo có thu giữ của bị cáo số tiền 700.000 đồng, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Văn T nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt ngày 09/3/2020.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Forme, màu đỏ do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/5/2020 giữa Công an điều tra huyện Long Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 700.000 đồng theo biên lai thu tiền số 006828 ngày 22/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UB.TVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND tỉnh Long Thành;
- Viện KSND H. Long Thành;
- THADS H. Long Thành;
- Cơ quan điều tra CA H. Long Thành;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Phụng**